TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH THẠNH** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ M	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 2275/2024/LĐ-ST.

Ngày: 14-10-2024.

V/v tranh chấp về tiền lương, bảo hiểm xã hội, trợ cấp thôi việc.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ M

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Vũ Thị Thúy Vân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Phương,

2. Ông Nguyễn Duy Hiếu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Hải An, là Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí M.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí M tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Giang, Kiểm sát viên.

Trong các ngày 20 tháng 8, ngày 06 và 30 tháng 9, ngày 03, 10 và 14 tháng 10 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí M xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 326/2024/TLST-LĐ ngày 20 tháng 02 năm 2024 về "Tranh chấp về tiền lương, bảo hiểm xã hội, trợ cấp thôi việc" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 428/2024/QĐXXST-LĐ ngày 03 tháng 07 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 377/2024/QĐST-DS ngày 02 tháng 08 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông LHM, sinh năm 1967,

Thường trú: đường A, ấp B, xã C, huyện D, Thành phố Hồ Chí M.

Người đại diện hợp pháp: Bà NTNN, sinh năm 1986, CCCD số: 082186001105, địa chỉ: Chung cư F, phường P, thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí M (Hợp đồng ủy quyền số công chứng 001530 quyển số 04/2024 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 01/4/2024 lập tại Văn phòng công chứng Nguyễn Thành Hưng).

2. Bị đơn: **Công ty Cổ phần SG** (Tên viết tắt: L)

Trụ sở: đường D, phường E, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí M.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đỗ V, sinh năm 1958, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện, nguyên đơn ông LHM, có bà NTNN làm đại diện, trình bày:*

Ngày 01/10/2006, ông LHM có ký hợp đồng thử việc với Công ty Cổ phần SG có thời gian thử việc là 02 tháng từ 01/10/2006 đến 31/12/2006.

Ngày 01/01/2007, ông LHM ký hợp đồng lao động xác định thời hạn 12 tháng với L, thời hạn từ 01/01/2007 đến 31/12/2007.

Ngày 25/4/2013, ông LHM và L ký kết Hợp đồng lao động số 34/2013/HĐLĐ-L không xác định thời hạn, với vị trí lao động: Kỹ sư xây dựng; GS-HSE, mức lương hàng tháng đóng bảo hiểm xã hội: 3.938.000 đồng (phụ cấp, tiền thưởng, chế độ nâng lương và nghỉ ngơi theo quy chế của công ty, trích nộp bảo hiểm theo quy định của pháp luật), thời giờ làm việc theo thỏa ước lao động tập thể. Mức lương hiện của ông LHM là 11.688.600 đồng, chưa bao gồm phụ cấp trợ cấp: hệ số công trình, công tác phí 840.000 đồng, phụ cấp tiền ăn 720.000 đồng, phụ cấp điện thoại 250.000 đồng.

Trong quá trình làm việc, ông LHM luôn tuân thủ nội quy, quy định của công ty và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Nhưng tính đến ngày nghỉ việc 14/10/2023, ông LHM đã phản ánh nhiều lần đến công ty đề nghị giải quyết tiền lương còn thiếu nhưng vẫn không kết quả.

Vì vậy, ông LHM khởi kiện Công ty Cổ phần SG yêu cầu thanh toán tiền lương còn thiếu của tháng 3/2023, 4/2023, 5/2023, 6/2023, 7/2023, 8/2023 tổng cộng là 60.494.186 đồng và thanh toán tiền lãi theo lãi suất trần huy động tiền gửi có kỳ hạn 01 tháng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố là 5%/năm trên số tiền chậm thanh toán từ ngày 15/4/2023 tạm tính đến ngày 15/11/2023 là 8.603.312 đồng, đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho những ngày làm việc từ tháng 01/2023 đến tháng 10/2023, thanh toán tiền trợ cấp thôi việc từ ngày 01/2007 đến 31/12/2023 với số tiền là 109.208.910 đồng.

** Bị đơn Công ty Cổ phần SG*:

Công ty Cổ phần SG đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, triệu tập để trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải

vào các ngày 08/4/2024, 19/4/2024, nhưng Công ty Cổ phần SG không đến làm việc và cũng không gửi cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến của mình. Vì vậy, Tòa án không ghi nhận được ý kiến của Công ty Cổ phần SG.

** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí M*:

Nguyên đơn ông LHM khởi kiện Công ty Cổ phần SG, Trụ sở: đường D, phường E, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí M, yêu cầu đòi tiền lương còn thiếu và tiền lãi do trả lương chậm, chốt sổ bảo hiểm, trợ cấp thôi việc, trợ cấp thất nghiệp nên Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh thụ lý đúng thẩm quyền. Từ khi thụ lý đến tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng quy định pháp luật. Các đương sự được nhận các văn bản tố tụng để thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Công ty Cổ phần SG trả lương tháng 4, 5, 6, 7, 8 năm 2023, tiền lãi chậm trả lương và trợ cấp thôi việc, không chấp nhận phần vượt quá, chấp nhận yêu cầu hoàn tất việc đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp đến hết tháng 08/2023, đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: L trả lương tháng 3 là 1.566.034 đồng; nguyên đơn thuộc trường hợp miễn nộp án phí theo quy định, bị đơn phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Tòa án nhận định:

Tại phiên tòa, bà NTNN, đại diện của nguyên đơn ông LHM, giữ khởi kiện Công ty Cổ phần SG yêu cầu Công ty Cổ phần SG trả cho ông LHM những tháng lương làm việc còn thiếu tháng 4, 5, 6, 7 và tháng 08/2023 (đến ngày 14/8/2023) tổng cộng là 41.217.414 đồng (theo mức 90% lương theo quyết định 11.688.600 đồng/tháng tương đương 10.519.740 đồng/tháng), tiền lãi do chậm thanh toán lương quá 15 ngày theo thỏa thuận cho đến thời điểm xét xử sơ thẩm tổng cộng là 2.683.209 đồng, trợ cấp thôi việc cho thời gian đã làm việc từ ngày 01/01/2007 đến ngày 31/12/2008 là một tháng lương trung bình của 06 tháng gần nhất là 8.946.670 đồng, hoàn thành việc đóng và chốt sổ bảo hiểm cho ông LHM đến tháng 08/2023 theo quy định của pháp luật với mức lương 6.084.000 đồng; rút yêu cầu thanh toán lương tháng 03/2023.

[1] Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Xét nguyên đơn ông LHM khởi kiện tranh chấp về tiền lương, bảo hiểm xã hội, trợ cấp thôi việc đối với Công ty Cổ phần SG (L), trụ sở tại Phường 2, quận Bình Thạnh nên căn cứ điểm a Khoản 1 Điều 32, Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định đây là tranh chấp lao động thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí M.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự tại phiên toà:

Xét Công ty Cổ phần SG đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng công ty vẫn vắng mặt tại phiên tòa được Tòa án triệu tập lần thứ hai mà không có lý do nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn Công ty Cổ phần SG.

[3] Về giao kết hợp đồng lao động:

Căn cứ Hợp đồng lao động số 34/2013/HĐLĐ-L ngày 25/4/2013 loại không xác định thời hạn từ ngày 02/5/2013 được ký giữa Công ty Cổ phần SG (L) (mã số doanh nghiệp: 030288xxxx) và ông LHM, Quyết định số 35/2022/QĐ-L ngày 28/01/2022 của Tổng giám đốc L về điều chỉnh mức thu nhập của ông LHM, bảng kê các giao dịch báo có với nội dung lương và các khoản liên quan do Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam cung cấp, Quyết định số 282/2023/QĐ-L ngày 14/8/2023 về kết thúc hợp đồng lao động với ông LHM và trả lời của Bảo hiểm xã hội quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí M đối với Quyết định số 1300/2024/QĐ-CCTLCC ngày 04/5/2024 của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh về quá trình làm việc đóng bảo hiểm của ông LHM, sinh ngày 03/7/1967, mã số BHXH: 020700xxxx, từ tháng 01/2007 đến tháng 08/2023 và căn cứ Điều 13, Điều 14, Điều 15, Điều 18, Điều 20, Điều 21, Điều 23 Bộ luật Lao động số 45/2019/QH14 ngày 20/11/2019, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ căn cứ xác định ông LHM và L có tồn tại quan hệ hợp đồng lao động không xác định thời hạn, với vị trí lao động: Kỹ sư giám sát An toàn thuộc Ban quản lý dự án, mức lương được điều chỉnh từ kỳ lương tháng 12/2021 là 11.688.600 đồng (chưa bao gồm phụ cấp khác) và các thỏa thuận lao động khác. Do đó, ông LHM và L phải có trách nhiệm thực hiện đúng thoả thuận hợp đồng và quy định pháp luật về lao động.

[4] Về rút yêu cầu L thanh toán tiền lương tháng 3/2023:

Xét tại phiên toà, bà NTNN, đại diện nguyên đơn ông LHM, rút yêu cầu L thanh toán tiền lương tháng 3/2023 là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên căn cứ Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp

nhận và đình chỉ một phần khởi kiện của ông LHM yêu cầu L thanh toán tiền lương tháng 3/2023.

[5] Về yêu cầu thanh toán tiền lương còn thiếu của tháng 4, 5, 6, 7, 8 năm 2023 tổng cộng 41.217.414 đồng, hoàn thành việc đóng và chốt sổ bảo hiểm đến tháng 8/2023 với mức lương cơ bản 6.084.000 đồng/tháng:

Xét tại Quyết định số 364/2020/QĐ-L ngày 30/10/2020, Tổng giám đốc L ban hành quyết định trả lương 3P, đánh giá hiệu quả công việc hàng tháng dựa vào kết quả thực hiện theo KPIs từ ngày 01/11/2020 đối với Kỹ sư giám sát có tỷ lệ của mức cố định P1+P2 là 70% và tỷ lệ đánh giá KPIs - P3 là 30% (P1: mức lương chính, P2: phụ cấp chức vụ, P3: mức lương đánh giá năng suất) nên có đủ cơ sở xác định mức thu nhập cố định của ông LHM là 70% của mức thu nhập theo Quyết định số 35/2022/QĐ-L tương đương (70% x 11.688.600 đồng) = 8.182.020 đồng (Tám triệu một trăm tám mươi hai nghìn hai mươi đồng) bởi: mức thu nhập 11.688.600 đồng/tháng của ông LHM theo Quyết định số 35/2022/QĐ-L ngày 28/ 01/2022 là tổng lương đã đánh giá gồm P1+P2+P3.

Theo Quy định số 02/2017/QĐ-L ngày 11/5/2017, thời gian tính và thanh toán lương được quy định: *Hàng tháng Trưởng các phòng/ban/bộ phận thuộc khối văn phòng và các PM/Chỉ huy trưởng các công trình có nhiệm vụ:*

- Phải hoàn tất việc chấm và ký duyệt bảng chấm công vào ngày 25 của tháng.

- Chuyển dữ liệu (Bảng chấm công và bảng đánh giá năng suất) của từng nhân viên trực thuộc phòng/ban/bộ phận và công trình về Phòng nhân sự vào ngày 26 của tháng.

- Phòng nhân sự tiếp nhận (Bảng chấm công và bảng đánh giá năng suất) và tổng kết vào ngày 27 của tháng.

- Hội đồng lương sẽ xem xét hiệu chỉnh và thông qua việc đánh giá năng suất vào ngày 28 của tháng.

- Phòng nhân sự cập nhật năng suất và hoàn tất bảng thanh toán lương vào ngày 29 của tháng.

- Phòng Tài chính-Kế toán kiểm tra, trình Tổng giám đốc phê duyệt bảng thanh toán lương và thực hiện thanh toán, chi trả từ ngày 01 đến ngày 03 đầu tháng sau.

- Phòng nhân sự gửi thông tin chi tiết lương đến từng CBCNV sau khi Phòng Tài chính-Kế toán thực hiện thanh toán, chi trả trước ngày 03 của tháng sau.

Xét bà NTNN, đại diện nguyên đơn, tại phiên tòa thừa nhận L thực hiện việc tính và chi trả lương cho người lao động thông qua việc đánh giá năng suất lao động theo quy trình của Quy định số 02/2017/QĐ-L và L tính 24 ngày công một tháng (làm việc nguyên ngày từ thứ 2 đến thứ 6 và sáng thứ 7) nên Hội đồng xét xử xét thấy ông LHM được lãnh đủ lương thỏa thuận 11.688.600 đồng, chưa bao gồm phụ cấp tiền cơm, khi làm đủ 24 ngày công và được đánh giá đạt năng suất lao động bởi Hội đồng lương của L.

Trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, bà NTNN, đại diện nguyên đơn, thừa nhận ngày công thực hiện và ngày tính tiền cơm trưa của các tháng mà ông LHM tự đánh giá như sau:

+ Tháng 4/2023, thực hiện 24 ngày công và có 24 ngày cơm;

+ Tháng 5/2023, thực hiện 22, 5 ngày công và có 20,5 ngày cơm, do nghỉ lễ 2 ngày;

+ Tháng 6/2023, thực hiện 18,5 ngày công và có 18,5 ngày cơm;

+ Tháng 7/2023, thực hiện 24 ngày công và có 24 ngày cơm;

+ Tháng 8/2023, thực hiện 14,5 ngày công và có 14,5 ngày cơm.

Bị đơn L đã không gửi phản đối đến Tòa án về trình bày của nguyên đơn ông LHM nên L phải chịu hậu quả của việc không thực hiện quyền tranh tụng theo quy định của pháp luật tố tụng.

Xét tại Văn bản số 20/BIDV.GĐ-QLRR ngày 22/7/2024 của Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam-Chi nhánh Gia Định có đính kèm Bảng kê giao dịch báo có trên tài khoản của ông LHM nhận từ L, L đã chuyển lương tháng 04/2023 cho ông LHM ngày 31/5/2023 số tiền là 4.846.569 đồng nên có căn cứ xác định Hội đồng lương của L đã thực hiện đánh giá năng suất lao động tháng 4/2023 đối với ông LHM. Tuy nhiên trong suốt quá trình giải quyết vụ án cho đến phiên tòa sơ thẩm, L đã không phản bác trình bày của ông LHM về việc hoàn thành chấm công và đánh giá 24 ngày làm việc của tháng 04/2023 mà ông LHM đưa ra nên Hội đồng xét xử chấp nhận ông LHM được hưởng 100% của lương thỏa thuận và đánh giá KPIs là 11.688.600 đồng cho tháng 04/2023 với 24 ngày công làm việc thực tế, yêu cầu tính nguyên lương tháng 4/2023 là có cơ sở. Do đó, thu nhập tháng 04/2023 chưa bao gồm phụ cấp tiền ăn mà L còn thiếu là 11.688.600 đồng - 4.846.569 đồng = 6.842.031 đồng (Sáu triệu tám trăm bốn mươi hai nghìn ba mươi mốt đồng).

Khoản 23.2 Điều 23 Thỏa ước lao động tập thể của L quy định *phụ cấp tiền ăn 30.000 đồng/người/ngày làm việc bình thường; trường hợp làm ½ ngày*

được tính 15.000 đồng (theo quy định ngày làm việc của công ty) nên tiền ăn tháng 04/2023 được tính trên 24 ngày là: (24 ngày x 30.000 đồng/ngày = 720.000 đồng).

Xét bà NTNN, đại diện nguyên đơn, không cung cấp được các bản đánh giá năng suất lao động tháng 5, 6, 7, 8 năm 2023 có ý kiến xác nhận của người sử dụng lao động L nên căn cứ vào Quyết định số 364/2020/QĐ-L, Hội đồng xét xử xét thấy đủ cơ sở chấp nhận lương tháng 5, 6, 7, 8 năm 2023 của nguyên đơn ông LHM là mức thu nhập cố định đã được phân tích(P1+P2) nêu trên: 70% x 11.688.600 đồng = 8.182.020 đồng, không chấp nhận tính mức lương tháng 5, 6, 7, 8 năm 2023 của ông LHM là (90% x 11.688.600 đồng/tháng = 10.519.740 đồng/tháng) theo trình bày của đại diện nguyên đơn tại phiên tòa. Tính theo ngày công làm trong tháng nên tiền công và phụ cấp tiền ăn của mà ông LHM trong tháng 5, 6, 7, 8 năm 2023 là

- Tháng 05/2023:

+ tiền công: 22, 5 ngày x 8.182.020 đồng : 24 ngày = 7.670.644 đồng.

+ phụ cấp tiền ăn: 20,5 ngày x 30.000 đồng/ngày = 615.000 đồng.

- Tháng 06/2023:

+ tiền công: 18, 5 ngày x 8.182.020 đồng : 24 ngày = 6.306.974 đồng.

+ phụ cấp tiền ăn: 18,5 ngày x 30.000 đồng/ngày = 555.000 đồng.

- Tháng 07/2023:

+ tiền lương: 24 ngày x 8.182.020 đồng : 24 ngày = 8.182.020 đồng.

+ phụ cấp tiền ăn: 24 ngày x 30.000 đồng/ngày = 720.000 đồng.

- Tháng 08/2023:

+ tiền lương: 14, 5 ngày x 8.182.020 đồng : 24 ngày = 4.943.304 đồng.

+ phụ cấp tiền ăn: 14,5 ngày x 30.000 đồng/ngày = 435.000 đồng.

Theo Văn bản số 184/BHXH-7906 ngày 30/5/2024, Bảo hiểm xã hội quận Bình Thạnh cung cấp thông tin theo Quyết định số 1300/2024/QĐ-CCTLCC ngày 04/05/2024 của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh về ông LHM, mã số bảo hiểm: 0207000685, như sau: Ông LHM *được L lập hồ sơ đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động-bệnh nghề nghiệp bắt đầu từ tháng 01/2007 đến tháng 08/2023 và mức lương chính tính đóng bảo hiểm là 6.084.000 đồng/tháng từ tháng 01/2019 đến tháng 08/2023*, L *đã thực hiện báo giảm nhưng chưa được xác nhận chốt sổ bảo lưu từ tháng*

12/2022 đến tháng 08/2023 và ông LHM *tham gia được 16 năm 08 tháng, chưa đủ 20 năm và số tuổi quy định nên chưa đủ điều kiện để hưởng hưu*.

Căn cứ Điều 2, Điều 85, Điều 86 Luật Bảo hiểm xã hội số 58/2014/QH13 ngày 20/11/2014, Điều 13 Luật Bảo hiểm y tế số 25/2008/QH12 ngày 14/11/2008 (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 46/2014/QH13 ngày 13/6/2014), Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế, Điều 2 Nghị định 115/2015/NĐ-CP ngày 11/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết về một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội bắt buộc, Điều 4 Nghị định số 58/2020/NĐ-CP ngày 27/5/2020 của Chính phủ quy định mức đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc và quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp và Điều 5, Điều 6 Quyết định số 595/QĐ-BHXH ngày 14/4/2017 ban hành quy trình thu bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động-bệnh nghề nghiệp, quản lý sổ bảo hiểm xã hôi, thẻ bảo hiểm y tế, mức trích đóng bảo hiểm trên tiền lương tháng đóng bảo hiểm bắt buộc theo quy định của người lao động tổng cộng là 10,5% (bao gồm: bảo hiểm xã hội là 8%, bảo hiểm y tế là 1,5%, bảo hiểm thất nghiệp là 1%) nên mức trích đóng bảo hiểm bắt buộc trên tiền lương tính đóng bảo hiểm 6.084.000 đồng hàng tháng là (6.084.000 đồng x 10,5% = 638.820 đồng).

Vậy tiền công và phụ cấp tiền ăn của ông LHM sau khi trích nộp bảo hiểm bắt buộc mà L còn thiếu của tháng 04, 05, 06, 07, 08 năm 2023 là:

	Tiền công	Phụ cấp tiền ăn	Trích nộp bảo hiểm bắt buộc	L còn thiếu
Tháng 4	6.842.031	720.000	638.820	6.923.211
Tháng 5	7.670.644	615.000	638.820	7.646.824
Tháng 6	6.306.974	555.000	638.820	6.223.154
Tháng 7	8.182.020	720.000	638.820	8.263.200
Tháng 8	4.943.304	435.000	638.820	4.739.484
Tổng cộng				33.795.872

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ căn cứ chấp nhận một phần khởi kiện của ông LHM yêu cầu thanh toán tiền lương còn thiếu của tháng 4, 5, 6, 7, 8 năm 2023 tổng cộng là 33.795.872 đồng (Ba mươi ba triệu bảy trăm chín mươi lăm nghìn tám trăm bảy mươi hai đồng), không chấp nhận một phần khởi kiện của ông LHM yêu cầu L trả tiền lương 4, 5, 6, 7, 8 năm 2023 là (41.217.414 đồng – 33.795.872 đồng = 7.421.542 đồng).

Xét tại Văn bản số 184/BHXH-7906 ngày 30/5/2024, Bảo hiểm xã hội quận Bình Thạnh xác định L *đã thực hiện báo giảm nhưng chưa được xác nhận chốt sổ bảo lưu từ tháng 12/2022 đến tháng 08/2023 do Công ty chưa thực hiện trích nộp quỹ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp từ tháng 12/2022 đến nay* nên có đủ cơ sở xác định L chưa thực hiện chốt sổ bảo hiểm cho người lao động ông LHM sau khi hợp đồng lao động của hai bên được chấm dứt theo Quyết định số 282/2023/QĐ-L ngày 14/8/2023 về kết thúc hợp đồng lao động với ông LHM. Xét ông LHM đang giữ sổ bảo hiểm nên căn cứ Khoản 2 Điều 17 Luật Bảo hiểm xã hội và Khoản 3 Điều 48 Bộ luật Lao động 2019, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ căn cứ chấp nhận khởi kiện của ông LHM yêu cầu L hoàn thành việc đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và chốt sổ bảo hiểm cho ông LHM đến tháng 8/2023 với mức lương 6.084.000 đồng/tháng theo quy định của pháp luật.

[6] Về yêu cầu tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả lương:

Xét tại phiên toà, bà NTNN, đại diện nguyên đơn, yêu cầu tính tiền lãi theo lãi suất nơi ông LHM có tài khoản nhận lương là Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam do L chậm trả lương tháng 4/2023 bắt đầu tính từ ngày 18/5/2023, lương tháng 5/2023 bắt đầu tính từ ngày 18/6/2023, lương tháng 06/2023 bắt đầu tính từ ngày 18/7/2023, lương tháng 07/2023 bắt đầu tính từ ngày 18/8/2023, lương tháng 08/2023 bắt đầu tính từ ngày 18/9/2023 nên căn cứ Khoản 4 Điều 97 Bộ luật Lao động, người lao động ông LHM có quyền yêu cầu người sử dụng lao động L đền bù một khoản tiền ít nhất bằng số tiền lãi của số tiền trả chậm tính theo lãi suất huy động tiền gửi có kỳ hạn 01 (một) tháng do Ngân hàng nơi người sử dụng lao động mở tài khoản trả lương cho người lao động công bố tại thời điểm trả lương.

Theo biểu lãi suất huy động dành cho cá nhân áp dụng tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - chi nhánh Gia Định, lãi suất huy động tiền gửi có kỳ hạn 01 tháng trong các thời kỳ như sau:

- Từ ngày 07/3/2023 đến ngày 18/3/2024, lãi suất là 4,9%/năm;
- Từ ngày 19/3/2024 đến ngày xét xử sơ thẩm, lãi suất là 1,7%/năm.

Do đó, tiền lãi của số tiền chậm trả được tính như sau:

- Tính đến ngày 19/3/2024:

+ Chậm lương tháng 4/2023 (bắt đầu ngày 18/5/2023): tiền lãi là 6.923.211 đồng x 4,9%/năm : 365 ngày/năm x 306 ngày = 284.402 đồng;

+ Chậm lương tháng 5/2023 (bắt đầu ngày 18/6/2023): tiền lãi là 7.646.824 đồng x 4,9%/năm : 365 ngày/năm x 275 ngày = 282.304 đồng;

+ Chậm lương tháng 6/2023 (bắt đầu ngày 18/7/2023): tiền lãi là 6.223.154 đồng x 4,9%/năm : 365 ngày/năm x 245 ngày = 204.682 đồng;

+ Chậm lương tháng 7/2023 (bắt đầu ngày 18/8/2023): tiền lãi là 8.263.200 đồng x 4,9%/năm : 365 ngày/năm x 214 ngày = 237.392 đồng;

+ Chậm lương tháng 8/2023 (bắt đầu ngày 18/9/2023): tiền lãi là 4.739.484 đồng x 4,9%/năm : 365 ngày/năm x 183 ngày = 116.435 đồng.

- Tính đến ngày xét xử sơ thẩm 14/10/2024 từ ngày 19/3/2024 (195 ngày), tiền lãi là 33.795.872 đồng x 1,7%/năm : 365 ngày/năm x 195 ngày = 306.941 đồng.

Tổng số tiền lãi phát sinh do L chậm thanh toán lương là: (284.402 đồng + 282.304 đồng + 204.682 đồng + 237.392 đồng + 116.435 đồng + 306.941 đồng = 1.432.156 đồng).

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở chấp nhận một phần khởi kiện của ông LHM yêu cầu L trả tiền lãi do chậm trả lương tháng 4, 5, 6, 7, 8 năm 2023 đến ngày xét xử sơ thẩm tổng cộng là 1.432.156 đồng (Một triệu bốn trăm ba mươi hai nghìn một trăm năm mươi sáu đồng), không chấp nhận một phần khởi kiện của ông LHM yêu cầu L trả tiền lãi do chậm trả lương tháng 4, 5, 6, 7, 8 năm 2023 là 2.683.209 đồng – 1.432.156 đồng = 1.251.053 đồng.

[7] Về yêu cầu trả trợ cấp thôi việc cho thời gian đã làm việc từ ngày 01/01/2007 đến ngày 31/12/2008 là một tháng lương trung bình của 06 tháng gần nhất 8.946.670 đồng:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và trình bày của đương sự tại phiên toà, có đủ cơ sở xác định ông LHM và L chấm dứt hợp đồng lao động phù hợp với quy định tại Khoản 3 Điều 34 Bộ luật Lao động 2019 nên ông LHM có quyền yêu cầu L trả trợ cấp thôi việc mỗi năm làm việc được trợ cấp một nửa tháng tiền lương theo quy định tại Điều 46 Bộ luật Lao động 2019.

Căn cứ Khoản 1 Điều 140 Luật Bảo hiểm xã hội số 71/2006/QH11 ngày 29/06/2006 (có hiệu lực từ ngày 01/01/2007), bảo hiểm thất nghiệp bắt đầu được thực hiện kể từ ngày 01/01/2009. Xét ông LHM làm việc tại L từ tháng 01/2007 nên căn cứ Khoản 2 Điều 46 Bộ luật Lao động 2019, thời gian làm việc để tính trợ cấp thôi việc là hai năm (từ tháng 01/2007 đến 01/01/2009). Vậy trợ cấp thôi việc cho thời gian làm việc hai năm mà L phải trả cho ông LHM là một tháng tiền lương.

Căn cứ Khoản 3 Điều 46, Điều 90 Bộ luật Lao động 2019, Điều 8 Nghị định 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và

hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động, tiền lương để tính trợ cấp thôi việc là tiền lương bình quân của sáu tháng liền kề theo hợp đồng lao động trước khi ông LHM thôi việc được tính như sau:

+ Theo bảng kê các giao dịch báo có kèm theo Văn bản số 20/BIDV.GĐ-QLRR ngày 22/7/2024 của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam, ông LHM nhận lương tháng 3/2023 ngày 31/5/2023 là 4.846.569 đồng và ngày 27/7/2023 là 7.616.037 đồng, tổng cộng là 12.462.606 đồng.

+ tháng 4/2023, lương là 11.688.600 đồng + 720.000 đồng - 638.820 đồng = 11.767.780 đồng;

+ tháng 5/2023, lương là 7.646.824 đồng;

+ tháng 6/2023, lương là 6.223.154 đồng;

+ tháng 7/2023, lương là 8.263.200 đồng;

+ tháng 8/2023, lương là 4.739.484 đồng.

Lương trung bình của sáu tháng gần nhất là: (12.462.606 đồng + 11.769.780 đồng + 7.646.824 đồng + 6.223.154 đồng + 8.263.200 đồng + 4.739.484 đồng) : 6 = 8.517.508 đồng. Vậy tiền trợ cấp thôi việc mà L phải trả cho ông LHM là 8.517.508 đồng (Tám triệu năm trăm mười bảy nghìn năm trăm lẻ tám đồng).

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ căn cứ chấp nhận một phần khởi kiện của ông LHM yêu cầu L trả tiền trợ cấp thôi việc là 8.517.508 đồng (Tám triệu năm trăm mười bảy nghìn năm trăm lẻ tám đồng), không chấp nhận một phần khởi kiện của ông LHM yêu cầu L trả trợ cấp thôi việc 8.946.670 đồng - 8.517.508 đồng = 429.162 đồng.

[8] Về án phí:

Xét ông LHM có Đơn đề ngày 06/10/2024 có nội dung đề nghị miễn nộp án phí do khởi kiện đòi lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội nên căn cứ Khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a Khoản 1 Điều 12, Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, ông LHM thuộc trường hợp miễn án phí theo quy định.

Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Công ty Cổ phần SG phải chịu án phí trên số tiền phải trả cho ông LHM (33.795.872 đồng + 1.432.156 đồng +

8.517.508 đồng = 43.745.536 đồng) là 1.312.366 đồng (Một triệu ba trăm mười hai nghìn ba trăm sáu mươi sáu đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 5, Điều 32, Điều 35, Điều 39, Điều 244, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Điều 13, Điều 14, Điều 15, Điều 18, Điều 20, Điều 21, Điều 23, Điều 34, Điều 46, Điều 48, Điều 90, Điều 97 Bộ luật Lao động số 45/2019/QH14 ngày 20/11/2019; Điều 2, Điều 17, Điều 85, Điều 86 Luật Bảo hiểm xã hội số 58/2014/QH13 ngày 20/11/2014; Điều 140 Luật Bảo hiểm xã hội số 71/2006/QH11 ngày 29/06/2006; Điều 13 Luật Bảo hiểm y tế số 25/2008/QH12 ngày 14/11/2008 (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 46/2014/QH13 ngày 13/6/2014);

Tuyên xử:

1. Đình chỉ một phần khởi kiện của ông LHM yêu cầu Công ty Cổ phần SG thanh toán tiền lương tháng 03/2023.

2. Không chấp nhận một phần khởi kiện của ông LHM yêu cầu Công ty Cổ phần SG trả tổng cộng 9.101.757 đồng (Chín triệu một trăm lẻ một nghìn bảy trăm năm mươi bảy đồng), trong đó gồm tiền lương 4, 5, 6, 7, 8 năm 2023 là 7.421.542 đồng, tiền lãi do chậm trả lương tháng 4, 5, 6, 7, 8 năm 2023 là 1.251.053 đồng và trợ cấp thôi việc 429.162 đồng.

3. Chấp nhận một phần khởi kiện của ông LHM yêu cầu Công ty Cổ phần SG thanh toán tiền lương và tiền lãi do chậm trả lương đến ngày xét xử sơ thẩm tổng cộng là 35.228.028 đồng (Ba mươi lăm triệu hai trăm hai mươi tám nghìn hai mươi tám đồng), trong đó gồm: tiền lương còn thiếu của tháng 4, 5, 6, 7, 8 năm 2023 tổng cộng là 33.795.872 đồng (Ba mươi ba triệu bảy trăm chín mươi lăm nghìn tám trăm bảy mươi hai đồng), tiền lãi do chậm trả lương tháng 4, 5, 6, 7, 8 năm 2023 là 1.432.156 đồng (Một triệu bốn trăm ba mươi hai nghìn một trăm năm mươi sáu đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, Công ty Cổ phần SG còn phải tiếp tục trả tiền lãi của số tiền lương chậm trả tính theo lãi suất huy động

tiền gửi có kỳ hạn một tháng do Ngân hàng nơi người sử dụng lao động mở tài khoản trả lương cho người lao động công bố tại thời điểm trả lương.

4. Chấp nhận một phần khởi kiện của ông LHM yêu cầu Công ty Cổ phần SG thanh toán tiền trợ cấp thôi việc là 8.517.508 đồng (Tám triệu năm trăm mười bảy nghìn năm trăm lẻ tám đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với tiền trợ cấp thôi việc cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

5. Chấp nhận khởi kiện của ông LHM yêu cầu Công ty Cổ phần SG hoàn thành việc đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và chốt sổ bảo hiểm cho ông LHM, mã số bảo hiểm xã hội: 0207000685, đến tháng 8/2023 với mức lương hàng tháng là 6.084.000 đồng (Sáu triệu tám mươi bốn nghìn đồng).

6. Án phí sơ thẩm:

6.1. Công ty Cổ phần SG phải chịu án phí sơ thẩm giải quyết tranh chấp về lao động là 1.312.366 đồng (Một triệu ba trăm mười hai nghìn ba trăm sáu mươi sáu đồng).

6.2. Ông LHM thuộc trường hợp miễn nộp án phí sơ thẩm.

7. Quyền yêu cầu thi hành án:

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

8. Quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được hoặc được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- TAND TPHCM;
- VKSND Q.Bình Thạnh;
- Chi cục THADS Q.Bình Thạnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký và đóng dấu)

Vũ Thị Thúy Vân